TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 475/2017/DS-ST
Ngày: 20-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hùng
2. Ông Nguyễn Thành Lân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Thủy - là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2017/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V;
Trụ sở: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Thị Kim N, sinh năm 1985, Địa chỉ: Đường S, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 20/2016/UQ-GĐK-TDTD ngày 17/2/2017) (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1960; Địa chỉ: Đường P, Phường Q, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 27/10/2014 ông Nguyễn Công T có ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141106-

801002-0005 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi là Ngân hàng) vay số tiền là 21.000.000 đồng, lãi suất 2.92%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông T sẽ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 29.493.000đ trả chậm trong trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.299.000đ , tháng cuối cùng ông T phải trả số tiền là 1.226.000đ, thanh toán vào ngày 06 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 06/12/2014.

Sau khi nhận đủ số tiền vay, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền là 7.394.000đ, trong đó tiền gốc là 3.979.436đ, lãi: 3.414.564đ. Kể từ ngày 16/7/2015, ông T không thanh toán thêm được khoản nào dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, làm việc. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Công T phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn thiếu là 22.099.000đ. Do đây là khoản vay tiêu dùng cho cá nhân và chỉ một mình ông T đứng vay nên Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông T thanh toán. Yêu cầu ông T thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn – ông Nguyễn Công T: Vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên tòa không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm nhận xét về việc chấp hành pháp luật về tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án thì thẩm phán, hội đồng xét xử, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Công T phải trả số tiền phát sinh từ việc sử dụng thẻ ghi nợ; đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Tân Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Nguyễn Công T đến Tòa để trình bày ý kiến; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Công T thanh toán ngay một lần toàn bộ khoản nợ đến hạn là 22.099.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141106-801002-0005 thì giữa hai bên đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng dịch vụ thẻ ghi nợ, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật nên phát sinh hiệu lực pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử căn cứ các chứng cứ chứng minh do nguyên đơn cung cấp xác định bị đơn còn thiếu nguyên đơn số tiền 22.099.000đ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên việc nguyên đơn yêu cầu thanh lý hợp đồng, buộc bị đơn trả ngay một lần số tiền 22.099.000đ sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về trách nhiệm trả nợ, do đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân nên ngân hàng chỉ yêu cầu ông T có trách nhiệm trả nợ. Phía bị đơn vắng mặt không trình bày ý kiến và theo kết quả xác minh của Công an Phường Q, quận X thì " Tại địa chỉ đường P, Phường Q, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh không có vợ của ông Nguyễn Công T đăng ký thường trú hay tạm trú gì" nên không có đủ căn cứ đưa vợ của ông T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để xem xét trách nhiệm cùng liên đới với bị đơn trả nợ cho nguyên đơn.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc ông Nguyễn Công T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 22.099.000đ (Hai mươi hai triệu không trăm chín mươi chín ngàn đồng) một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Công T chậm thực hiện nghĩa vụ thì ông Nguyễn Công T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Công T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.104.950đ (Một triệu một trăm lẻ bốn ngàn chín trăm năm mươi đồng). Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 552.475đ (Năm trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2016/0012386 ngày 29/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Bích Thảo